

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kế hoạch Hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

Căn cứ Kế hoạch số 1026/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn huyện Hóc Môn;

Căn cứ Kế hoạch số 536/GDDT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Phòng GD và ĐT huyện Hóc Môn về Triển khai thực hiện kế hoạch Hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn huyện Hóc Môn;

Trường Tiểu học Áp Đình xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch Hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- a) Bảo đảm trẻ em, học sinh của trường được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học một cách công bằng, góp phần phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe.
- b) Nâng cao kiến thức, thực hành các hành vi về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Trường cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường đảm bảo chất lượng theo quy định.
- b) Trường có nhà vệ sinh cho học sinh, có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.
- c) Học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.
- d) Học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch và xà phòng và vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

e) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng thụ hưởng: Học sinh; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai văn bản chỉ đạo, quán triệt thực hiện nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

a) Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường, đề án, văn bản liên quan về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành: Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 1579/QĐ-BGDDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 - 2026, Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Hiệu trưởng gắn việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của kế hoạch với việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị.

c) Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật, quy định của Nhà nước về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường; nâng cao, nhận thức về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường là trong những nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt được triển khai thực hiện tại đơn vị.

2. Tăng cường truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

a) Xây dựng kế hoạch truyền thông nhằm thay đổi hành vi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về quản lý và sử dụng nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, hướng dẫn sử dụng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng cách và phù hợp.

b) Lồng ghép nội dung giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học vào các môn học của từng lớp học và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao. Chú trọng các nội dung giáo dục về vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng đúng thời điểm, vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng các phương thức truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học phù hợp với trường học. Tăng cường truyền thông về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trường học trên bảng điện tử của trường.

d) Tổ chức truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học và học sinh trong trường về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

đ) Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường; tăng cường việc hướng dẫn sử dụng và bảo quản có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học; rèn luyện kỹ năng bảo vệ nguồn nước và môi trường cho học sinh.

e) Tổ chức các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức phong phú như: cuộc thi vẽ tranh, vệ sinh trường học, Ngày hội vệ sinh trường học. Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường (29/4 - 06/5), ngày Môi trường Thế giới (05/6), ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10) hằng năm.

g) Tăng cường phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

3. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học

a) Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực hằng năm cho đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên về nước sạch, vệ sinh trường học.

b) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học.

c) Xây dựng, phát triển các tài liệu, sổ tay truyền thông, hướng dẫn xây dựng kế hoạch truyền thông công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên khi cần thiết.

d) Xây dựng tài liệu và hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, sử dụng, bảo

quản và nâng cấp công trình nước sạch và vệ sinh trường học để công trình được sử dụng hiệu quả, bền vững.

đ) Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về theo dõi, giám sát việc thực hiện bảo đảm nước sạch và vệ sinh trường học, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định.

e) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai các hoạt động về nước sạch, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh phù hợp với điều kiện cụ thể tại trường.

4. Tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

a) Thực hiện lồng ghép phù hợp Kế hoạch này với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến sức khỏe học sinh, vệ sinh trường học để tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện nước sạch vệ sinh trường học theo quy định (đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng, khu vực giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn).

b) Phối hợp với các cơ quan và các đơn vị, tổ chức liên quan để có sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ để triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

c) Đẩy mạnh huy động từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trường học.

d) Thúc đẩy hợp tác, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc chăm sóc, truyền truyền, giáo dục học sinh về công tác nước sạch, vệ sinh trường học, đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình cấp nước, vệ sinh trong trường học.

5. Giám sát và đánh giá

a) Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong trường định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

b) Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

c) Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc bảo

đảm vệ sinh trường học, xây dựng và duy trì các công trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình rửa tay trong trường học đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo “Công tác nước sạch, vệ sinh môi trường”

- Bà Hồ Trác Nhụy Lam – Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng - Trưởng ban: Chỉ đạo chung.

- Bà Thân Minh Quỳnh Anh - Phó Hiệu trưởng, Phó ban: Hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường.

- Ông Lâm Khai Long- Phó Hiệu trưởng, Phó ban: Xây dựng, phát động các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, kiểm tra, đôn đốc giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường.

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Chủ tịch Công đoàn: Phát động phong trào thi đua trong CB, GV, NV nhà trường.

- Bà Mai Quế Trâm -Bí thư Đoàn trường: Phát động, phân công tham gia phong trào thi đua trong đoàn viên Chi đoàn giáo viên, học sinh.

- Ông Nguyễn Văn Vinh – Cán bộ thiết bị: Kết hợp cùng tổ bảo vệ kiểm tra công tác nước sạch, vệ sinh môi trường.

- Bà Trần Vũ Đan Vy - Y tế: Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, kiểm tra nước sạch, vệ sinh môi trường, sơ cứu kịp thời những tai nạn xảy ra cho học sinh.

- Tổ Bảo vệ: Kiểm tra, sửa chữa bảo quản CSVC, các đường ống dẫn nước sạch, nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh trong sân trường.

- Tổ phục vụ: Quét dọn vệ sinh môi trường, thu gom các thùng rác, phối hợp với Hợp tác xã Bảo Tín để vận chuyển rác.

- Giáo viên: Tổ chức lồng ghép giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường cho học sinh thông qua các bài dạy, hình ảnh và hoạt động trải nghiệm. Nhắc nhở phụ huynh, học sinh thực hiện tốt tất cả các nội dung do nhà trường đề ra.

2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại trường.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong trường định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường vai trò quản lý của Hiệu trưởng trong việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

- Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm (cung cấp nước uống, nước sạch, công trình vệ sinh cho học sinh tại các trường học, học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ...); mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản.

- Tự đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo kết quả định kỳ về phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong trường định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch Hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học của Trường Tiểu học Ấp đình năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

-Phòng GD&ĐT để báo cáo,

-Các bộ phận,

-Lưu.



Hồ Trác Nhụy Lam